

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-PT

Ngày: 22 – 5 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán:

Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Ông **Trần Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quang Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Hoàng K và bị cáo Lê Đình T do có kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng K và bị cáo Lê Đình T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Hoàng K, sinh năm 1993 tại tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp X, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hoàng H1 và bà Trần Thị Lệ N; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không. *(Có mặt)*

2. Lê Đình T, sinh 10 tháng 12 năm 1987 tại Quảng Trị.

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Q và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19 tháng 7 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xử bị cáo 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. *(Có mặt)*

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Lưu Anh K và bị cáo Thạch Hoàng S không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2020, tại nhà nghỉ L, thuộc ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, Công an huyện H bắt quả tang, kiểm tra và thu giữ trong túi quần trước bên phải của bị cáo K 01 gói nilon kích thước 04 x 2,5 x 02cm chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng và trong túi quần sau bên trái 01 gói nilon kích thước 5,3 x 04 cm chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng; thu giữ trên người của bị cáo S 01 điện thoại Oppo, bên trong có sim số 0949.828.960.

Tại bản kết luận giám định số 08/KLGD-MT-PC09 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định:

- + Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nilon kích thước 04 x 2,5 x 02cm là ma túy, khối lượng 0,63308 gam, loại Methamphetamine;
- + Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nilon kích thước 5,3 x 04cm là ma túy, khối lượng 0,45322 gam, loại Methamphetamine.

Qua điều tra chứng minh được:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2020, Trần Hữu C1 (tên gọi khác: Z) gọi điện thoại mua ma túy từ bị cáo K. Từ đó, bị cáo K liên hệ điện thoại với bị cáo T mua thiếu ma túy, với số lượng là một góc tám, với giá 600.000đ; đồng thời bị cáo K gọi Zalo qua điện thoại của bị cáo S để kêu bị cáo K liên hệ bị cáo T nhận ma túy và giao cho Trần Hữu C1.

Bị cáo K điều khiển xe mô tô từ ấp F, xã Q, huyện H đến ấp W, xã J, huyện P, tỉnh Bạc Liêu để gặp bị cáo T nhận ma túy. Sau khi nhận xong bị cáo K điện thoại cho bị cáo K biết, bị cáo K kêu chia làm hai phần, rồi đến tiệm game bắn cá E thuộc ấp R, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu gặp Trần Hữu C1 đưa một phần và nhận tiền; phần còn lại đem về cho K để sử dụng.

Khi đến tiệm game bắn cá E, bị cáo K không gặp Trần Hữu C1 nên bị cáo K điện thoại nói cho bị cáo K biết; bị cáo K gọi điện thoại kêu bị cáo K đem ma túy đến phòng

205, nhà nghỉ L giao cho Trần Hữu C1. Khi bị cáo K chở bị cáo S vào nhà nghỉ L để tìm Trần Hữu C1 giao ma túy thì bị bắt quả tang và thu giữ được 02 gói ma túy cất giấu trong người bị cáo K.

Trong quá trình đi nhận và giao ma túy, bị cáo K có rủ bị cáo S cùng đi và sử dụng điện thoại của bị cáo S để liên lạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Hoàng K, Lê Đình T, Lưu Anh K và Thạch Hoàng S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Hoàng K 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Đình T 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lưu Anh K 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với phần hình phạt đang chấp hành của Bản án số 19/2022/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu là 03 (ba) năm tù. Hình phạt chung bị cáo Lưu Anh K phải chấp hành là 04 (bốn) năm 9 (chín) tháng tù.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015: xử phạt bị cáo Thạch Hoàng S 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 12 và ngày 13 tháng 3 năm 2024 bị cáo T và bị cáo K kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1

Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H - tỉnh Bạc Liêu, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện H để điều tra lại theo thủ tục chung, vì có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo K có ý kiến tranh luận: bị cáo chưa nhận ma túy từ bị cáo K, mà cho rằng bị cáo tàng trữ là không phù hợp; bị cáo không có bán cho ông C1, phần giao cho ông C1 là mua dùm; còn phần giữ lại là để sử dụng chung, không có sử dụng cá nhân.

- Bị cáo T có ý kiến tranh luận: đề nghị làm rõ các vấn đề liên quan đến bị cáo, thu thập tài liệu trong tin nhắn là không khách quan. Bị cáo không có bán ma túy cho K, không có giao ma túy cho bị cáo K và bị cáo S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo K thừa nhận có kêu bị cáo K nhận ma túy từ bị cáo T, rồi đem giao cho Trần Hữu C1, nhưng bị cáo cho rằng việc giao ma túy cho Trần Hữu C1 là do ông C1 nhờ mua dùm, không có bán cho ông C1; từ đó, bị cáo cho rằng bị cáo bị Tòa án sơ thẩm kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là oan cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: người mà bị cáo nhờ đi giao ma túy là bị cáo K và người đi cùng với bị cáo K là bị cáo S đều xác định việc các bị cáo đi giao cho ông C1 là theo yêu cầu của bị cáo K và có thu tiền; người mua ma túy là ông C1 cũng xác định là ông C1 mua ma túy từ bị cáo K, mà không phải là nhờ K mua dùm; lời khai bị cáo K, bị cáo S và ông C1 phù hợp với quá trình nhắn tin, điện thoại liên hệ trong quá trình nhận ma túy từ bị cáo T và trên đường di chuyển để giao cho ông C1.

Tuy bị cáo không thừa nhận nhưng thông qua chứng cứ, lời khai các bị cáo khác, lời khai người mua ma túy là ông C1 đã xác định được bị cáo K đã mua ma túy của bị cáo T về bán lại cho ông C1.

[2] Bị cáo T không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo K và không giao ma túy cho bị cáo K và bị cáo S nhưng thông qua lời khai bị cáo K, lời khai và nhận dạng của bị cáo K và bị cáo S, lịch sử cuộc gọi, tin nhắn giữa bị cáo K và bị cáo K; đều xác định bị cáo T là người bán ma túy cho bị cáo K, bị cáo K và bị cáo S là người nhận trực tiếp từ bị cáo T.

[3] Khi bắt quả tang bị cáo K tại nhà trọ đã thu giữ 02 gói ma túy ở hai vị trí trong người bị cáo gồm: thu giữ trong túi quần trước bên phải 01 gói nilon kích thước 04 x 2,5 x 02cm chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng khối lượng 0,63308 gam, loại Methamphetamine; trong túi quần sau bên trái 01 gói nilon kích thước 5,3 x 04 cm chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, khối lượng 0,45322 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo K xác định khi nhận 01 gói ma túy từ bị cáo T, bị cáo có điện thoại cho bị cáo K, bị cáo K kêu bị cáo phân chia ra 02 gói, trong đó giao cho ông C1 01 gói và giữ lại 01 gói về đưa lại cho bị cáo K; bị cáo K cũng xác định là có kêu bị cáo K chừa lại 01 phần đem về cho bị cáo để sử dụng. Như vậy, lời khai của bị cáo K và bị cáo K phù hợp với nhau là trong 02 gói ma túy, chỉ giao cho bị cáo T 01 gói và giữ lại 01 gói về giao lại cho bị cáo K, phù hợp với biên bản thu giữ trong người của bị cáo K.

Như vậy, bị cáo K và bị cáo K chỉ bán cho ông C1 01 gói trong 02 gói ma túy nhưng cấp sơ thẩm lại buộc bị cáo K và bị cáo K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với cả 02 gói là không phù hợp.

[4] Trường hợp bắt được đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, sau đó đối tượng khai có tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì xem xét xử lý đối tượng này về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy; trường hợp bắt được đối tượng mua bán trái phép ma túy, sau đó đối tượng tiếp tục khai còn tàng trữ ma túy trái phép chất ma túy để mua bán thì cộng tổng khối lượng ma túy để xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật Hình sự. Việc kết luận bị cáo cấu T một hay hai tội thì phải dựa vào hành vi và ý thức chủ quan của bị cáo; trong vụ án này, bị cáo K khai chỉ bán 01 gói, còn để lại 01 gói giao lại cho bị cáo K theo yêu cầu bị cáo K; bị cáo K cũng xác định để lại 01 gói đem về cho bị cáo để sử

dụng. Như vậy, ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì còn có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung, vì có căn cứ cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[6] Do bản án sơ thẩm bị hủy nên các ý kiến và yêu cầu kháng cáo các bị cáo sẽ được xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

[7] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H - tỉnh Bạc Liêu.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn